



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh..., ngày 23 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
CÔNG VIỆC ĐO ĐẠC, LẤY MẪU, QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Mã số: 251120

I. Đơn vị đề nghị lấy mẫu: CÔNG TY TNHH KISEUNG INC VINA

- Địa chỉ lấy mẫu: Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh
- Đại diện (Ông, bà): T.Niên.Thị.Duy.Thuy Chức vụ: MV
- Đại diện (Ông, bà):..... Chức vụ:.....
- Số điện thoại:.....

II. Đơn vị lấy mẫu: Công Ty TNHH Môi Trường VEC Việt Nam

- Địa chỉ: Số 48, Phố Yết Kiêu, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Công ty đã cử thành phần đoàn công tác gồm các thành viên sau:

- | | | |
|--------------------|----------|---------------|
| 1 Nguyễn Sỹ Hùng | Chức vụ: | Trưởng đoàn 1 |
| 2 Đỗ Văn Quang | Chức vụ: | Trưởng đoàn 2 |
| 3 Đặng Văn Khánh | Chức vụ: | Nhân viên |
| 4 Nguyễn Quân Thụy | Chức vụ: | Nhân viên |
| 5 Phạm Huy Hoàng | Chức vụ: | Nhân viên |

III. Đơn vị thầu phụ: Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam;

- Địa chỉ: Biệt thự số 18 BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, Phường Đại Mỗ, TP Hà Nội, Việt Nam
 - Đại diện (Ông, bà):..... Chức vụ:.....
 - Đại diện (Ông, bà):..... Chức vụ:.....
- Số lượng thành viên gồm:.....Người

IV. Đơn vị khác (nếu có):.....

- Địa chỉ:.....
- Đại diện (Ông, bà):..... Chức vụ:.....
- Đại diện (Ông, bà):..... Chức vụ:.....

Tất cả các bên cùng chứng kiến lấy mẫu tại các vị trí sau:

- Điều kiện hoạt động của cơ sở khi đo đạc lấy mẫu: bình thường
- Điều kiện khí tượng khi đo đạc, lấy mẫu: trời nắng
- Nội dung đo đạc, lấy mẫu như sau:

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tình trạng bảo quản	Ghi chú
1	NT1. Nước thải trước hệ thống xử lý công suất 5m3/ngày.đêm	251223.NT-002	<u> sạch</u>	
2	NT2. Nước thải sau xử lý, trước khi thoát vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN.	251223.NT-003	<u> ʹ</u>	
3	KT1: Khí thải tại ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình điều chế công thức, pha trộn, sản xuất băng phim, ủ nhiệt	251223.KT-003	<u> ʹ</u>	

4. Loại thiết bị lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu theo TCVN hiện hành

5. Các tài liệu đính kèm theo biên bản này

Biên bản đo mẫu hiện trường:.....

Biên bản lấy mẫu hiện trường:.....

Biên bản quan trắc khí thải với thiết bị đo trực tiếp:.....

Biên bản xác định điểm hút mẫu:.....

Biên bản xác định lấy mẫu khí thải:.....

Biên bản lấy mẫu QC:.....

Biên bản khác nếu có:.....

VIII. Nhận xét khác (nếu có):.....

Việc đo đạc, lấy mẫu bắt đầu vào hồi.....giờ,.....phút, ngày 23, tháng 12 năm 2023 và kết thúc hồi.....giờ,.....phút, ngày....., tháng....., năm 20.....

Biên bản gồm 2 trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có chữ ký xác nhận của các bên tham gia có giá trị pháp lý như nhau./

Đại diện đoàn đo đạc lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ông
Đỗ Văn Ông

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Dung Nhung

Đại diện cơ sở thầu phụ (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hoàng Minh

Đại diện khác (nếu có):

.....
(Ký, ghi rõ họ tên)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu: 00092/2026/PKQ/25.1120)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	CÔNG TY TNHH KISEUNG INC VINA	
Địa chỉ:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quê Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quê Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	
Vị trí quan trắc:	KT1: Khí thải tại ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình điều chế công thức, pha trộn, sản xuất băng phim, ủ nhiệt	
Tọa độ:	X=2337002.775, Y=574313.072.	
Loại mẫu:	Khí thải	Mã hóa mẫu: 251223.KT-003
Ngày lấy mẫu:	23/12/2025	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 23/12/2025 đến ngày 07/01/2026	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT-001	Giới hạn (Nồng độ Cmax)	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	8.379,6	-	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	<3,5(LOQ=3,5)	180	-
3	Cacbon oxit, CO	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	<1,14(#)	900	-
4	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	<2,62(#)	450	-
5	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm ³	<1,88(#)	765	-
6	n-Heptan ^(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH(MDL=0,07)	-	2.000
7	n-Hexan ^(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH(MDL=0,07)	-	450
8	Toluen	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH(MDL=0,03)	-	750
9	Xylen	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH(MDL=0,03)	-	870

Ghi chú:

- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Với nồng độ Cmax = C x Kp x Kv (trong đó Kp=0,9 và Kv=1,0);
- QCVN 20: 2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; (MDL (LOD): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp);
- Dấu (<): Nhỏ hơn; (LOQ): Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp);
- <(#): Kết quả đo thấp hơn Giới hạn phát hiện (IDL) của thiết bị đo;
- Dấu (-): là không quy định;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty Cổ Phần Môi Trường Đại Nam (VIMCERTS 288) có kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 01 năm 2026

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
- Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
- Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu: 00090/2026/PKQ/25.1120)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	CÔNG TY TNHH KISEUNG INC VINA		
Địa chỉ:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam		
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam		
Vị trí quan trắc:	NT1. Nước thải trước hệ thống xử lý công suất 5m ³ /ngày.đêm		
Tọa độ:	X=2336935, Y=574292		
Loại mẫu:	Nước thải	Mã hóa mẫu:	251223.NT-002
Ngày lấy mẫu:	23/12/2025		
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 23/12/2025 đến ngày 07/01/2026		

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II
				NT-001	Giá trị giới hạn cho phép
1	Lưu lượng	SOP/VEC/QT/N.02	m ³ /h	0,17	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	5,26	5,5 ÷ 9
3	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	34,2	50
4	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	92	150
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	45,1	100
6	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	4,6	10
7	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	125,38	10
8	Tổng nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	252,4	40
9	Tổng photpho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	4,08	6
10	Tổng coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	7.000	5.000

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II: Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Quế Võ II: Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của trạm XLNTTT KCN Quế Võ II;
- Dấu (-): là không quy định.

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 01-năm 2026

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân



Chú thích:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
- Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
- Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 48, Phố Yết Kiêu, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
<https://www.moitruongvec.com/> Email: [moitruongvec90@gmail.com/](mailto:moitruongvec90@gmail.com)
Hotline: 0946129176 - 0978226898



Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu: 00091/2026/PKQ/25.1120)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	CÔNG TY TNHH KISEUNG INC VINA	
Địa chỉ:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	
Vị trí quan trắc:	NT2. Nước thải sau xử lý, trước khi thoát vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN.	
Tọa độ:	X=2336940, Y=574294	
Loại mẫu:	Nước thải	Mã hóa mẫu: 251223.NT-003
Ngày lấy mẫu:	23/12/2025. Thông số (#) được lấy ngày 07/01/2026	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 23/12/2025 đến ngày 13/01/2026	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II
				NT-002	Giá trị giới hạn cho phép
1	Lưu lượng	SOP/VEC/QT/N.02	m ³ /h	0,17	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,22	5,5 ÷ 9
3	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	24,2	50
4	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	68	150
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	30,7	100
6	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	4,2	10
7	Amoni (tính theo N) (#)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	2,84	10
8	Tổng nitơ (#)	TCVN 6638:2000	mg/L	<6,0(LOQ=6,0)	40
9	Tổng photpho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	4,17	6
10	Tổng coliform (#)	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	1.100	5.000

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II; Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Quế Võ II; Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của trạm XLNTTT KCN Quế Võ II;
- Dấu (-): là không quy định.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

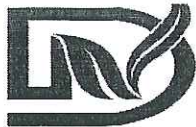
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
- Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
- Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIMCERTS 288
ISO/IEC 17025:2017
CV 22574/SYT-NVY
CV 4607/SYT-NVY

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM

Đ/c: Số 18 BT4-2, khu nhà ở Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Website: <https://dainamenm.com> Email: mtdainam@gmail.com

Hotline: 024.22800777



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 17559/2025/PKQ/25.8238

Tên khách hàng : Công ty TNHH môi trường VEC Việt Nam
Địa chỉ : Số 29 phố Thị Chung, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
Địa điểm quan trắc : CÔNG TY TNHH KISEUNG INC VINA tại Lô II-5.2, đường N3, Khu công nghiệp Quế Võ II, Phường Đào Viên, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải Số mẫu: 1
Mã mẫu : 251223.KT.035
Ngày quan trắc/ nhận mẫu : 23/12/2025 Thời gian đo đạc, phân tích : 23/12/2025 - 31/12/2025

TT	Tên thông số	Số hiệu phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 20:2009/ BTNMT
				KT-001	Nồng độ tối đa
1	n-hexane	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,07)	450
2	n-heptane	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,07)	2.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện;

- Vị trí lấy mẫu:

+ KT-001: Khí thải tại ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ quá trình điều chế công thức, pha trộn, sản xuất băng phim, ủ nhiệt. Tọa độ: 21°7'31.5", 106°13'2.3"

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

+ Nồng độ tối đa: Quy định nồng độ tối đa cho phép các chất hữu cơ trong khí thải công nghiệp khi phát thải vào môi trường không khí.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

P. GIÁM ĐỐC



Chu Thị Chi



Phạm Văn Huân

- Các kết quả phân tích ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến hoặc mẫu quan trắc do Công ty lấy về, Công ty không chịu trách nhiệm việc lấy mẫu đối với các mẫu do khách hàng gửi đến.
- Quá thời gian lưu mẫu 07 ngày, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại từ khách hàng.
- (-) Quy chuẩn về môi trường không quy định